

ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG THỐNG B.YELTSIN TRƯỚC THỰC TRẠNG KINH TẾ, XÃ HỘI (1992-1999)

Ths. Nguyễn Thị Huyền Sâm
Khoa Lịch sử-ĐHSP Hà Nội

Sau khi Liên Xô sụp đổ (31/12/1991), Liên bang Nga (LB Nga) là quốc gia kế thừa chủ yếu Liên Xô với 70% lãnh thổ, 51% dân số, 70% ngoại thương, 60% công nghiệp, 90% dầu khí, 70% lực lượng quân sự và 80% kho vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên trong lịch sử thế giới ở thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, LB Nga chỉ được biết đến với tư cách là một “cường quốc hạng hai” cùng hàng loạt các khó khăn chồng chất về kinh tế, xã hội. Vấn đề được đặt ra là tại sao vị thế, tiềm lực của LB Nga lại giảm sút nhanh chóng như vậy và người đứng đầu nhà nước - Tổng thống B.Yeltsin có trách nhiệm gì trong quá trình ấy.

1. Thực trạng kinh tế, xã hội LB Nga thời kỳ cầm quyền của Tổng thống B.Yeltsin (1992-1999)

Bức tranh kinh tế, xã hội LB Nga thời kỳ cầm quyền của Tổng thống B.Yeltsin (1992 - 1999) thật ảm đạm với hàng loạt các chỉ số lạm phát cao, tăng trưởng liên tục ở mức âm, các ngành sản xuất đều giảm sút, các vấn đề xã hội gia tăng.

Điểm nổi bật của nền kinh tế LB Nga trong thập niên 90 là lạm phát phi mã và

luôn có nguy cơ trở thành siêu lạm phát: 2510% (1992), 84% (1993), 220% (1994), 130% (1995), 21,8% (1996), 11% (1997), 84,4% (1998), 36,5% (1999). Cùng với lạm phát cao, nền kinh tế LB Nga suy thoái kéo dài, GDP luôn tăng trưởng âm: -18% (1992), -15,5% (1993), -12,6% (1994), -6% (1995), -5% (1996) và lần đầu tiên trong thời gian suy thoái kéo dài, năm 1997 nền kinh tế LB Nga mới có dấu hiệu phục hồi với GDP tăng trưởng 0,4%.⁽¹⁾ Tuy nhiên, sự khởi sắc này thật ngắn ngủi. Do sự tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ, Chính phủ phải thả nổi đồng rúp (17/8/1998), đã đẩy nền kinh tế LB Nga rơi vào suy thoái, GDP tụt xuống tăng trưởng âm (-4,6%) và phải đến năm 1999, nền kinh tế mới được phục hồi trở lại với tăng trưởng GDP đạt 1,8%.⁽²⁾

Các lĩnh vực kinh tế công nghiệp, nông nghiệp cũng sa sút nghiêm trọng: sản xuất đình trệ, sản lượng, năng suất lao động đều có xu hướng giảm dần. Theo Niên giám Thống kê Nga, việc sử dụng không hết công suất của các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp trở nên phổ biến: các xí nghiệp cơ khí sản xuất công - nông cụ, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông sản, thực phẩm chỉ sử dụng từ

17-54% công suất (1994) và giảm xuống 8-31% công suất (1997), trong đó công suất sản xuất của các xí nghiệp sản xuất nông cụ là thấp nhất.⁽³⁾ Sản xuất các loại máy móc năm 1997 đều sụt giảm so với trước: Sản xuất máy cắt gọt kim loại năm 1997 giảm hơn 7,8 lần so với năm 1990 và gần 2 lần so với 1995; Sản xuất máy rèn giảm 22,7 lần so với năm 1990 và 1,7 lần so với năm 1995; Sản xuất máy kéo giảm 12,7 lần so với năm 1990 và 1,7 lần so với năm 1995; Sản xuất máy gặt đập giảm so với các năm lần lượt là 28,5 lần và 2,7 lần; Sản xuất máy cắt cỏ cũng giảm so với các năm nói trên là 5,3 lần và 1,2 lần.⁽⁴⁾ Đánh giá sự giảm sút này trên góc độ kinh tế - xã hội không nên chỉ đóng khung trong sự giảm sút các sản phẩm được nêu ở trên, bởi các sản phẩm này còn liên quan đến hàng loạt các ngành sản xuất khác trong nền kinh tế quốc dân vì đó là những ngành sản xuất tư liệu sản xuất. Do vậy, tiếp theo sự giảm sút sản xuất và sản lượng của những sản phẩm kể trên là sự giảm sút công việc và khối lượng lao động ở nhiều ngành khác nhau. Chính vì vậy sản lượng công nghiệp của LB Nga trong tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới thời gian 1992-1997 giảm 2 lần (từ 3,5% xuống 1,8%), trong khi đó tổng sản lượng công nghiệp của Mỹ dù có giảm nhẹ song vẫn chiếm tỷ trọng cao (từ 17,2% xuống còn 16,6%), ngược lại tổng sản lượng công nghiệp của Trung Quốc lại tăng 1,7 lần (từ 9% lên 15,3%).⁽⁵⁾

Năng suất lao động trong công nghiệp của LB Nga cũng liên tục giảm từ 1992-1996: năng suất lao động cao nhất cũng chỉ đạt

66,1% (1992) và thấp nhất là 49,4% (1996) so với mức năng suất trung bình của thế giới. So sánh năng suất lao động công nghiệp của LB Nga với các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản thì khoảng cách là rất xa: Năm 1991 thấp hơn Mỹ 4,1 lần; Tây Âu 2,6 lần, Nhật Bản 3 lần; Năm 1992 con số tương ứng là 4,8, 2,9, 3,2 và đến năm 1997 thì khoảng cách này kéo dài thêm với các con số tương ứng là 6,5, 3,7 và 3,9 lần.⁽⁶⁾

LB Nga là nước có tiềm năng phát triển nông nghiệp, tuy nhiên trong thập niên 90 lại luôn phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt lương thực, thực phẩm và buộc phải ưu tiên các chiến lược nhập khẩu mặt hàng này. Năng suất, sản lượng nông nghiệp đều giảm. Cụ thể, năng suất ngũ cốc trung bình cả nước chỉ đạt 12,2 tạ (1996) và đã được nâng lên 16,5 tạ (1997) song vẫn thấp hơn so với thời kỳ trước cải cách 18,5 tạ (1990) và thấp hơn nhiều so với Anh và Pháp (với năng suất trên 60 tạ), thậm chí thấp hơn cả Trung Quốc (42-43 tạ).⁽⁷⁾ Đàn gia súc lớn có sừng giảm từ 36,4 triệu con (1992) xuống còn 33,1 triệu con (1996) và 30,1 triệu con, trong đó có 13,6 triệu con bò (1999). Vì vậy sản lượng thịt giảm từ 10,1 triệu tấn xuống còn 4,8 triệu tấn (1997) và 4,1 triệu tấn (1999). Sản lượng sữa giảm trong khoảng thời gian trên tương ứng là 46,8 triệu tấn, 34,1 triệu tấn và 30,5 triệu tấn.⁽⁸⁾

Cơ cấu kinh tế LB Nga thời kỳ này thay đổi theo hướng không hợp lý: tỷ trọng các ngành công nghiệp nhiên liệu, năng lượng, điện, kim loại màu và đen giữ vai trò lớn trong tổ hợp kinh tế quốc dân (chiếm 15%

GDP, 50% tổng sản lượng công nghiệp và 70% tổng sản phẩm xuất khẩu). Hàm lượng kỹ thuật, công nghệ trong các sản phẩm của nền kinh tế rất thấp.⁽⁹⁾

Đối lập với thực trạng trên là sự phát triển nhanh của kinh tế ngầm. Theo Ủy ban Thống kê nhà nước LB Nga, trong thời gian 1992-1994, kinh tế ngầm chiếm 9-10 % GDP, năm 1995 là 20%, 1996 là 23%. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) thống kê: năm 1997 LB Nga có 4.100 xí nghiệp, 50% số ngân hàng, hơn 80% số xí nghiệp liên doanh có thể có liên quan đến các nhóm tội phạm có tổ chức.⁽¹⁰⁾ Hoạt động kinh tế ngầm còn có sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà chính trị và thương nhân ở các khu vực thuộc Liên bang. Sự phát triển của kinh tế ngầm làm tăng thất thu ngân sách, đồng thời là nguồn gốc của tình trạng chảy vốn ra nước ngoài với số lượng không nhỏ - khoảng 20 tỷ USD mỗi năm (Chủ yếu là để tẩu tán tài sản vì hoạt động kinh doanh gian lận, trốn thuế hoặc để rửa tiền bất hợp pháp).

Kết quả tổng hợp, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), GDP của LB Nga trong thập niên 90 liên tục giảm: Năm 1997 đạt 403,5 tỷ USD, chỉ chiếm 1,7% GDP toàn thế giới (xếp thứ 12), đến năm 1998 GDP giảm xuống còn 337,9 tỷ USD (xếp thứ 16). GDP bình quân đầu người của LB Nga trong thời kỳ này liên tục giảm: Trong thời gian 1992-1997 GDP trên đầu người của LB Nga giảm 1,3 lần và nếu so sánh chỉ số này năm 1997 với trước khi bắt đầu cải cách (1991) mức giảm là 1,6 lần. Năm 1991, GDP bình quân đầu người của LB Nga đạt trên mức trung

bình của thế giới, từ năm 1993 trở đi, chỉ số này thấp hơn mức bình quân của thế giới: 1,2 lần (1994) và 1,5 lần (1997). Chỉ số này của LB Nga thua xa các nước phát triển: kém Mỹ 3,7 lần; Tây Âu 2,6 lần; Nhật Bản 3,1 lần (1991), con số này tương ứng: 6,5 lần, 4,7 lần và 5,2 lần (1997).⁽¹¹⁾ WB đánh giá GDP trên đầu người của LB Nga xếp thứ 59 (1997), xếp thứ 62 (1998) trong tổng số các nước trên thế giới. Vì vậy LB Nga được WB xếp vào hàng các nước có thu nhập trung bình thấp.⁽¹²⁾

Công cuộc cải cách, khủng hoảng kinh tế của LB Nga trong thập niên 90 đã tác động sâu sắc đến tình hình xã hội: đời sống nhân dân khó khăn, sự xuống cấp của giáo dục và khoa học, sự xung đột dân tộc dẫn đến hiện tượng đòi ly khai khỏi Liên bang.

Theo kết quả một cuộc khảo sát của WB năm 1999 cho thấy có hơn 40% dân Nga có mức thu nhập 4 USD/ngày và có tới 50% trẻ em Nga phải sống trong các gia đình nghèo.⁽¹³⁾ Cùng với tiến trình cải cách, sự phân hoá thu nhập, giàu nghèo trong xã hội LB Nga là rất lớn. Theo số liệu của các cuộc điều tra đặc biệt của Viện Các vấn đề Xã hội và Dân tộc, nếu năm 1992, sự chênh lệch thu nhập trong xã hội không vượt quá 4,5 lần, đến năm 1993 đã tăng lên 7,8 lần và đến năm 1995 là 10 lần, trong đó nếu tính thu nhập của 10% số người giàu nhất và 10% số người nghèo nhất thì sự chênh lệch đó lên tới 25 lần.⁽¹⁴⁾ Địa vị chính trị, kinh tế của các tầng lớp trong xã hội quyết định thái độ, tâm trạng của họ đối với xã hội nói chung và công cuộc cải cách nói riêng. Theo kết quả

điều tra xã hội học của Viện Các vấn đề Xã hội và Dân tộc LB Nga năm 1995, đa phần dân số (tầng lớp bình dân và tầng lớp dưới) đang ở trong tình trạng tồi tệ, không hài lòng với công cuộc cải cách và tiết kiệm cuộc sống thời kỳ Xô viết.⁽¹⁵⁾ Và hậu quả tất yếu là các cuộc đấu tranh của các tầng lớp này đã nổ ra dưới hình thức chủ yếu là mít tinh, biểu tình (năm 1997 hơn 900 nghìn cuộc đấu tranh).⁽¹⁶⁾ Thậm chí, Viện Các vấn đề Xã hội và Dân tộc đã khẳng định: “Đang ngày càng có sự phản đối nhất định đối với chính sách của Chính phủ. Sự tiếp tục xấu đi trong tình cảnh của các tầng lớp cơ bản và tầng lớp dưới có thể gây nguy hại đến sự ổn định xã hội”.⁽¹⁷⁾

Tội phạm cũng là vấn đề nhức nhối trong xã hội LB Nga thời B.Yeltsin. Đây là thời kỳ xuất hiện nhiều tổ chức maphia Nga. Thuật ngữ maphia lúc này không đơn giản để chỉ “dạng tội phạm có tổ chức mà còn chỉ các hành vi chiếm hữu và phân phối lại một cách bất hợp pháp tài sản xã hội, phản ánh những đặc quyền hoặc quyền lực của các nhóm và các phe phái cũng như mối quan hệ giữa những nhà lãnh đạo cao cấp và các phe phái”.⁽¹⁸⁾ Bên cạnh đó, tình trạng vi phạm pháp luật của trẻ em trong xã hội cũng tăng cao. Trong thời gian 1991-1998, số tội phạm nghiêm trọng do trẻ em gây ra như giết người, cướp của, phá hoại tăng 2,9 lần, số tội phạm vị thành niên tăng 28%, trong tổng số các vụ phạm pháp.⁽¹⁹⁾ Do tác động mạnh mẽ của thời kỳ chuyển đổi, một bộ phận lớn dân cư LB Nga chưa đủ khả năng thích nghi với điều kiện mới đã bị bần cùng hoá nhanh

chóng. Chính điều này đã làm chấn động tâm lý và thần kinh của họ. Theo số liệu của Bộ Y tế LB Nga được công bố trên báo “Ngày nay” (20/4/1994), nếu như năm 1992, số người dân Nga bị mắc bệnh tâm thần chiếm 12% dân cư Nga thì năm 1994 tăng lên 30%, năm 1997, có tới 61,5% dân cư đang cần có sự trợ giúp về liệu pháp tâm lý, 40% mắc những chứng bệnh tâm thần khác nhau.⁽²⁰⁾ Tình trạng sức khoẻ của nhân dân Nga đang xấu đi rất nhanh do thay đổi mức sống, chế độ lao động, chế độ trợ cấp, chế độ ăn uống sút kém gây ra. Phản ánh rõ nét nhất tình trạng sức khoẻ sa sút của người dân Nga là tuổi thọ trung bình giảm: Trung bình tuổi thọ nam giới là 57-58 tuổi, phụ nữ là 70-71 tuổi, đứng vị trí thấp nhất châu Âu, kém các nước phát triển ở châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản khoảng 8-10 năm.⁽²¹⁾

Cuộc sống hạnh phúc của con người trong một xã hội gắn liền với những điều kiện cần thiết để dạy dỗ, giáo dục và phát triển tinh thần. Cùng với sự khủng hoảng về kinh tế, sự thay đổi chính sách giáo dục, hệ thống giáo dục LB Nga đang trải qua một thời kỳ phức tạp của bước quá độ từ nền giáo dục nhất loạt sang giáo dục tự chọn. Bước quá độ này đã làm cho chất lượng của hệ thống giáo dục LB Nga - một thế mạnh trong thời kỳ Xô viết bị giảm sút nghiêm trọng. Ở cấp giáo dục mầm non, trong thời gian từ 1992 - 1995, số trẻ em đến trường giảm 23%, số các trường mầm non giảm 17% và đến năm 1996-1998, xu thế này vẫn giữ nguyên với con số tương ứng là 20% và 15%.⁽²²⁾ Các cấp giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp,

dạy nghề và giáo dục đại học cũng có những biểu hiện tương tự. Số lượng các trường giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề đều giảm, số lượng sinh viên các trường đại học, cao đẳng giảm hẳn so với thời kỳ trước 1990, chất lượng giảng dạy cũng giảm sút nghiêm trọng (trừ các ngành kinh tế). Tình trạng giảm sút của chất lượng giáo dục có lẽ một phần do mối quan hệ chặt chẽ với khoa học qui định, trong khi đó khoa học thời kỳ cải cách kinh tế thị trường bị thiệt hại khủng khiếp với nạn “chảy máu chất xám”.

Trong thời gian 1992-1996, số lượng các nhà khoa học ra nước ngoài tương đối lớn, dao động ở mức 7.000-40.000 người. Theo số liệu của Bộ Khoa học Nga, từ 1991-1996 mỗi năm có khoảng 2.000 nghiên cứu viên bỏ ra nước ngoài, đến 1997-1999, số lượng này giảm xuống còn 1.200-1.400 người.⁽²³⁾ Trong thời gian 1997-1998, mỗi năm trung bình có khoảng 1.000 nghiên cứu viên LB Nga ra nước ngoài làm việc lâu dài và khoảng 400-500 nghiên cứu viên ra nước ngoài làm việc theo hợp đồng. Theo một công trình nghiên cứu, khảo sát quan điểm của tất cả các nhà khoa học tại Moskva cho thấy: 50% nghiên cứu viên thuộc thế hệ lớn tuổi hơn nghĩ rằng các nhà khoa học trẻ cần đi ra nước ngoài làm việc một thời gian, 9% cho rằng các nhà khoa học trẻ cần vĩnh viễn rời nước Nga và chỉ có 21% nghĩ rằng những nhà nghiên cứu trẻ cần cố gắng theo đuổi sự nghiệp khoa học tại LB Nga.⁽²⁴⁾ Điều đáng chú ý trong số các nhà khoa học đã ra nước ngoài phần lớn là những nhà khoa học trẻ, tài năng: 25% trong số họ có độ tuổi dưới 30,

68% có độ tuổi 30-40, chỉ có 7% số người có độ tuổi trên 50. Trong đó bao gồm một số không nhỏ các nhà khoa học đầu ngành đã từng có đóng góp lớn cho nền khoa học Liên Xô trước kia và khoa học LB Nga, nhất là trong lĩnh vực khoa học cơ bản (vật lý lý thuyết, hoá học...) như các Viện sĩ nổi tiếng Abricosov, Segreev, Gelfand..., chẳng hạn ở Viện Nghiên cứu Vật lý lý thuyết Mine - Sotsk có 5 trên tổng số 6 nhà khoa học hàm giáo sư đã bỏ ra nước ngoài.⁽²⁵⁾ Chảy máu chất xám đã làm cho số lượng cán bộ khoa học trong các cơ sở nghiên cứu giảm hẳn. Số lượng cán bộ nghiên cứu từ 1991 đến 1999 giảm 41,4%, tuy nhiên thời gian giảm mạnh nhất là 1991-1996 (giảm 35,3%) và từ 1996-1999 chỉ giảm 6,1%.⁽²⁶⁾ Chính điều này đã làm suy thoái tiềm năng trí tuệ của LB Nga và dẫn đến sự suy thoái về kỹ thuật, suy giảm khả năng giúp đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị xã hội trong suốt quá trình chuyển đổi của LB Nga đã tạo điều kiện cho các vấn đề vốn đã nhạy cảm trong các nhà nước Liên bang như dân tộc, tôn giáo bùng phát và là cơ sở cho chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa khủng bố xuất hiện. Điểm nóng của các mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo, chủ nghĩa ly khai là khu vực Kavkaz, trong đó đặc biệt là ở nước cộng hoà tự trị Chechnya và Dagestan. Để giải quyết vấn đề này, Chính phủ LB Nga đã tiến hành các cuộc chiến tranh (1994-1996, 1999) mà hậu quả của nó rất nặng nề. Không phải chỉ sự thương vong, mất mát của quân đội mà đời sống vốn khốn khó của người dân

thường càng trở nên cực khổ hơn bởi họ phải đi lánh nạn. Những người tỵ nạn từ những vùng có chiến tranh, xung đột vũ trang đã trở thành một vấn đề xã hội nóng bỏng của LB Nga trong thập niên 90.

2. Trách nhiệm của Tổng thống B.Yeltsin

Theo Hiến pháp LB Nga (1993), "Tổng thống là người bảo đảm Hiến pháp LB Nga, các quyền, tự do của con người và của công dân".⁽²⁷⁾ Đồng thời Tổng thống có quyền đình chỉ việc thực hiện các văn bản của các cơ quan hành pháp của các chủ thể LB Nga trong trường hợp chúng trái với Hiến pháp LB Nga và các đạo luật Liên bang, các cam kết quốc tế hoặc vi phạm các quyền tự do của con người và của công dân. Tổng thống "quyết định những đường lối cơ bản về chính sách đối nội và đối ngoại của nhà nước".⁽²⁸⁾ Như vậy, Hiến pháp trao cho Tổng thống quyền hạn lớn bao trùm lên mọi lĩnh vực tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước. Về cơ bản đó là quyền hành pháp. Song hơn thế, Tổng thống còn "đảm bảo cho việc phối hợp hoạt động và liên hệ giữa các cơ quan quyền lực nhà nước".⁽²⁹⁾ Nghĩa là Tổng thống giữ vai trò điều phối hoạt động giữa Tổng thống, Quốc hội Liên bang, Chính phủ Liên bang và các Toà án Liên bang trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Ngoài ra Tổng thống có quyền lực lớn trong việc thành lập Chính phủ với việc bổ nhiệm Thủ tướng Chính phủ, quyền chủ tọa các buổi họp của Chính phủ, quyết định Chính phủ từ chức... Quốc hội không có tiếng nói quyết định trong việc thành lập Chính phủ, ngoại trừ cho ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý với

đề cử của Tổng thống. Nếu sau ba lần Duma bác bỏ đề cử của Tổng thống, Tổng thống sẽ được quyền bổ nhiệm Thủ tướng, giải tán Duma Quốc gia và ấn định cuộc bầu cử mới. Ngược lại, Tổng thống cũng có thể bị Hội đồng Liên bang truất quyền trên cơ sở sự buộc tội của Duma Quốc gia, nhưng phải được thông qua với ít nhất 2/3 số phiếu ở cả hai Viện.⁽³⁰⁾ Tuy nhiên đây là quá trình rất phức tạp và khó thực hiện.

Với tư cách là Tổng thống LB Nga, B.Yeltsin là người có thẩm quyền cao nhất quyết định đường lối phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và lựa chọn những người thừa hành, đồng thời phải chịu trách nhiệm lớn nhất về sự thành bại của đường lối đó cũng như tác động của nó đối với toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Sự khủng hoảng kinh tế, xã hội LB Nga trong thập niên 90 đã khẳng định thất bại của đường lối, biện pháp cải cách của Tổng thống B.Yeltsin. Ngay chính trong Diễn văn Từ chức (31/12/1999), Tổng thống đã thành thật: "Tôi muốn xin các bạn thứ lỗi. Thứ lỗi vì những gì tôi và các bạn mơ ước mà chưa trở thành hiện thực, vì những gì chúng ta tưởng là đơn giản lại hoá ra cực kì nặng nề. Tôi xin lỗi vì đã không làm hài lòng những người có hy vọng và tin tưởng rằng chỉ cần một bước nhảy, và ngay lập tức chúng ta có thể nhảy vọt từ một quá khứ độc đoán, tri tri, tối tăm sang một tương lai tươi sáng, giàu đẹp và văn minh. Bản thân tôi cũng tin vào điều đó. Chỉ cần một bước nhảy là chúng ta khắc phục được tất cả."⁽³¹⁾ Với tư duy mới, mạnh mẽ, Tổng thống B.Yeltsin muốn nhanh

chống xoá bỏ toàn bộ cơ sở kinh tế, xã hội thời kì Xô viết và xây dựng mô hình kinh tế, xã hội mới theo kiểu phương Tây để từng bước đưa LB Nga hội nhập vào các nước tư bản phương Tây. Điều này đã được Tổng thống khẳng định trong bài phát biểu tại kì họp thứ 6 Đại hội Đại biểu nhân dân toàn Nga (17/4/1992): “Chúng ta phải trở về nơi mà chúng ta luôn luôn ở đó, trở về với khối đồng minh, có thể nói là sự trở lại với sự liên minh với các cường quốc phương Tây”.⁽³²⁾ Chính vì vậy, Tổng thống B.Yeltsin đã lựa chọn những nhà kinh tế có tư tưởng cải cách tự do theo kiểu phương Tây như: E.Gaidar, A.Chubais... để hoạch định và thực hiện đường lối cải cách kinh tế thị trường. Tổng thống đã thông qua “Chương trình cải cách theo chiều sâu” (1992) của Chính phủ, trong đó các nội dung, chính sách phát triển kinh tế, xã hội được trình bày nhất quán và khá chi tiết.⁽³³⁾ Theo đó, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội LB Nga sẽ trải qua ba giai đoạn:

- *Từ 1992 đến 1994*: Chính phủ dự đoán là giai đoạn khó khăn nhất, khủng hoảng kinh tế, xã hội lan rộng do bắt đầu thực hiện các biện pháp chuyển đổi mạnh. Tuy nhiên, giai đoạn này sẽ đặt cơ sở cho sự khôi phục, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội ở các giai đoạn phát triển tiếp theo.

- *Từ 1994 đến 1995*: Là giai đoạn khôi phục nền kinh tế quốc dân, xây dựng cơ sở cho việc thiết lập thị trường bền vững, phát triển xã hội trên cơ sở cải tổ cơ cấu kinh tế.

- *Từ sau 1995*: Được coi là giai đoạn nền kinh tế phát triển mạnh, của cải xã hội gia

tăng nên cho phép thực hiện các chính sách xã hội tích cực, nâng cao chất lượng cuộc sống cho các tầng lớp nhân dân.

Tuy vậy nền kinh tế, xã hội LB Nga diễn biến khác xa với “chương trình” mà Chính phủ đã hoạch định và được Tổng thống thông qua: Thời kỳ khủng hoảng không chỉ dừng lại ở năm 1994 mà kéo dài suốt cả thập niên 90. Từ đó cho thấy tính nóng vội, chủ quan của Tổng thống và các nhà lãnh đạo LB Nga trong việc hoạch định đường lối cải cách. Với mong muốn xoá bỏ hoàn toàn thiết chế kinh tế, xã hội cũ, Tổng thống và Chính phủ do ông bổ nhiệm đã lựa chọn “liệu pháp sốc” - biện pháp cải cách nhanh, mạnh mà không chú trọng đến điều kiện cụ thể của đất nước có phù hợp không.

Thật chủ quan và duy ý chí khi cho rằng có thể xoá sạch dấu vết của một chế độ chính trị cùng toàn bộ cơ sở kinh tế, xã hội kế hoạch hoá tập trung điển hình nhất với thời gian hơn 70 năm tồn tại (1917-1991), đã ăn sâu, bám rễ, trở thành thói quen của mỗi người dân ở nước Nga trong thời gian ngắn. Đập tan kiến trúc thượng tầng của một hình thái kinh tế - xã hội có thể tiến hành bằng một cuộc đảo chính hoặc một cuộc cách mạng trong thời gian ngắn, nhưng để xoá bỏ kết cấu hạ tầng của nó và xây dựng kết cấu hạ tầng mới thì cần phải có một cuộc cách mạng lâu dài. Với “liệu pháp sốc”, Tổng thống B.Yeltsin, Chính phủ của Thủ tướng E.Gaidar đã buộc một quốc gia liên bang với nhiều chủ thể chính trị, một xã hội phức tạp với yếu tố đa dân tộc, tôn giáo phải ngay lập tức từ bỏ thói quen sinh hoạt cũ để chuyển

sang một phương thức mới hoàn toàn đổi lập. Mặc dù các nội dung cải cách (tự do hoá giá cả, thương mại, tư nhân hoá) mang tính cởi mở, giải phóng nền kinh tế, xã hội, nhưng tất cả trở nên quá đột ngột và khó được xã hội chấp nhận, thậm chí gây sốc mạnh đối với các tầng lớp trong xã hội. Điều này lý giải sự hỗn loạn của nền kinh tế LB Nga (1992-1994) khi "liệu pháp sốc" được thực hiện và cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở những năm tiếp theo.

Một nguyên nhân quan trọng tác động không nhỏ đến cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội LB Nga trong thập niên 90 là sự bất ổn định chính trị mà Tổng thống B.Yeltsin phải chịu trách nhiệm chính. Vì mục tiêu chính trị và bảo vệ quyền lực cá nhân, Tổng thống B.Yeltsin đã nhiều ngày gây nên sự xáo trộn trên chính trường LB Nga. Đầu năm 1993, khi nền kinh tế, xã hội LB Nga đang vật lộn với cơn lốc giá cả thì chính trường cũng đang tiến tới một cuộc đấu tranh gay gắt giữa Tổng thống B.Yeltsin và Quốc hội - đứng đầu là Chủ tịch Xô viết Tối cao Khasbūlatov. Để giải quyết mâu thuẫn này, Tổng thống đã ra sắc lệnh đặc biệt về quyền điều hành đất nước, dùng bạo lực, cho xe tăng vào Nhà Trắng - trụ sở Xô viết Tối cao và giải tán cơ quan này. Cuối cùng, Tổng thống B.Yeltsin đã xoá bỏ được Xô viết Tối cao, thiết lập chế độ Cộng hoà Tổng thống với việc Hiến pháp 1993 được ban hành. Mặc dù vậy, các chính sách đối nội, đối ngoại của Tổng thống vẫn không nhận được sự đồng tình của Quốc hội mới (Hội đồng Liên bang và Duma Quốc gia). Sự bất đồng

giữa Tổng thống, Quốc hội và Chính phủ là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự bất ổn về chính trị ở LB Nga trong thập niên 90. Chỉ từ tháng 3/1998 đến tháng 8/1999, Tổng thống đã bốn lần thay đổi nội các. Sự thay đổi này một phần do áp lực từ phía Quốc hội do cuộc khủng hoảng kinh tế (1998), song có những trường hợp là do sự toan tính để giữ vững quyền lực và bảo vệ quyền lợi cá nhân của Tổng thống. Đầu năm 1999, làn sóng chống đối Tổng thống trong Duma Quốc gia lên cao khi Duma đưa ra dự thảo Bản Luận tội 5 điểm đòi phế truất Tổng thống.⁽³⁴⁾ Để đối phó lại, ngày 12/5/1999 Tổng thống sẵn sàng tạo nên sự xáo trộn trong Chính phủ bằng việc cách chức Thủ tướng E.Primacov - người có vai trò lớn và thực hiện thành công việc ngăn chặn cơn suy thoái của nền kinh tế LB Nga trong nhiều năm, đặc biệt từ sau khủng hoảng tài chính (17/8/1998), chỉ trước một ngày sau khi Duma Quốc gia bắt đầu thảo luận việc luận tội Tổng thống. Với hành động này, Tổng thống đã tạo ra lợi thế theo qui định của Hiến pháp và đẩy Duma Quốc gia vào tình thế bị động trước nguy cơ bị giải tán.

Tuy nhiên, biện pháp thay đổi Chính phủ của Tổng thống càng làm cho cuộc đối đầu giữa các lực lượng, đảng phái và cuộc khủng hoảng chính trị ở LB Nga thêm sâu sắc. Đây là môi trường không thuận lợi để quá trình thực hiện các đường lối, chính sách phát triển kinh tế, xã hội diễn ra bình thường. Thêm vào đó, quyết định thay đổi Chính phủ liên tục của Tổng thống làm cho ý tưởng, đường lối, chính sách cải cách của từng

Chính phủ bị gián đoạn, thậm chí mâu thuẫn nhau, do vậy tất yếu hiệu quả của nó sẽ hạn chế.

Trong quá trình cải cách, tái thiết đất nước sau khi Liên xô tan rã, Tổng thống B.Yeltsin đã quá kỳ vọng vào viện trợ của các nước phương Tây, vì vậy phụ thuộc vào các nước này trong việc lựa chọn đường lối, biện pháp cải cách và không có khả năng chủ động giải quyết các vấn đề khủng hoảng kinh tế, xã hội.

Xét một cách khách quan có thể thấy rằng, chính sách thân phương Tây của Tổng thống B.Yeltsin sau khi Liên Xô sụp đổ là có cơ sở. Nó giúp LB Nga có được sự ủng hộ về tinh thần, vật chất từ phía các nước phương Tây cho công cuộc cải cách trong nước. Việc Nga mở rộng và tăng cường quan hệ với các nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ, là cơ sở để Nga tham gia vào các tổ chức kinh tế, thương mại quốc tế: IMF, GATT(WTO)... hoặc ít nhất cũng tranh thủ được sự giúp đỡ về mặt kinh tế, tài chính để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội của thời kỳ chuyển đổi đầy khó khăn. Tuy nhiên, để biểu hiện thiện chí "quay trở lại hội nhập với các nước phương Tây", để có được sự viện trợ tài chính của Mỹ thông qua IMF và WB, Tổng thống B.Yeltsin đã chấp nhận các yêu cầu khắt khe, thậm chí chấp nhận cải cách kinh tế thị trường ở Nga bằng "liệu pháp sốc" - Chương trình do Cơ quan Phát triển quốc tế của Mỹ soạn thảo, không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của LB Nga. Thực tiễn 8

năm cầm quyền của Tổng thống B.Yeltsin (1992-1999) đã cho thấy viện trợ kinh tế của phương Tây không chỉ kèm theo các điều kiện hà khắc mà còn có giới hạn. Trong thời gian 1992-1994, IMF chỉ đáp ứng 1/5-1/4 nhu cầu vay nợ của LB Nga.⁽³⁴⁾ Các khoản cho vay của IMF và WB chỉ gia tăng khi các dấu hiệu của khủng hoảng trở nên trầm trọng với mục tiêu hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ LB Nga sang các nước châu Âu khác. Chẳng hạn, đầu năm 1998, các khoản vay của IMF theo thoả thuận trước đó đã bị trì hoãn, song trước dấu hiệu của cuộc khủng hoảng tài chính sắp diễn ra, tháng 4-5/1998, khoản cho vay bị trì hoãn đã trở lại ngay lập tức.⁽³⁵⁾

Tuy nhiên, để đánh giá khách quan về trách nhiệm của B.Yeltsin, phải đặt ông trong bối cảnh nước Nga từ sự tan vỡ của Liên Xô với một cục diện chính trị bất ổn định, kinh tế, xã hội khủng hoảng. Sự tan rã của Liên Xô là do những yếu kém nội tại của bản thân chế độ Xô viết lại được thúc đẩy thêm từ công cuộc cải tổ sai lầm của Gorbachov (1985-1991). Vì vậy, một yêu cầu bức thiết được đặt ra là phải xây dựng, tái thiết lại nước Nga mà vấn đề quan trọng là lựa chọn đường lối để bắt đầu quá trình này. Tổng thống B.Yeltsin giữ trọng trách của người đứng đầu LB Nga trong giai đoạn bản lề đầy thử thách - giai đoạn đặt nền móng cho bước phát triển mới của lịch sử đất nước. Trọng trách này là hết sức nặng nề và khó khăn hơn những vị Tổng thống sẽ kế nhiệm sau đó. Mặc dù, những mục tiêu khôi

phục kinh tế, tạo lập một xã hội dân chủ, công bằng mà Tổng thống B.Yeltsin đặt ra trong thời kỳ cầm quyền của mình không đạt được và LB Nga được thế giới biết đến như một bức tranh kinh tế, xã hội âm đạm, song cũng phải thấy rằng chính ông đã bước đầu tạo dựng những nền tảng cho thể chế kinh tế, xã hội tư bản chủ nghĩa, đặt cơ sở cho sự phát triển mới của LB Nga.

CHÚ THÍCH

(1), (2): *Russian Economic Developments* (2000), N^o3, Mar - Apr, pp.4.

(3), (4), (7), (8), (9): P.Ignatovski (2000), *Nhìn thế kỷ XXI từ góc độ thế kỷ XX*, Thông tin chuyên đề, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Số 6, tr. 5, tr. 5, tr. 18, tr. 17.

(5), (11): *Tạp chí Mĩ - Canada* (2000), tr. 58-59, tr. 60 (tiếng Nga).

(10): Kosals (1998), *Kinh tế ngầm - đặc điểm của CNTB Nga*, Những vấn đề kinh tế, Số 10, tr. 24 (tiếng Nga).

(12): WB (2000), *World development Report*, Oxford University Press, pp.191.

(13): WB (2002), *World development Report Indicator*, Oxford University, pp.153.

(14), (15), (17): Zaslavskaja T.Ivanovna (1999), *Cơ cấu xã hội của nước Nga*, Viện Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, tr. 26-27, tr. 34, tr. 36.

(16): V.Putin (2003), *Thông điệp Liên bang*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, ngày 23/5, tr. 7.

(18): *Nước Nga thời Yeltsin* (2000), Thư viện Quân đội, tr. 1.

(19), (20) (21): G.Juri (2002), *Tiềm năng con người đang bị đe dọa*, Những vấn đề Chính trị, xã hội, số 48, tr. 48, tr. 47, tr.46.

(22): G.Juri (2002), *Tiềm năng con người đang bị đe dọa*, Những vấn đề Chính trị, xã hội, số 49, tr. 36.

(23), (24), (25), (26): I.Dezhina, L.Graham (2002), *Russia basic science after ten years of transition and foreign support*, Russian and Eurasian program, N^o24, Feb, pp.14-15, pp.16, pp.15, pp.14.

(27), (28), (29), (30): *Hiến pháp LB Nga 1993*, M, tr. 67, tr. 68, tr. 67, tr. 69 (tiếng Nga).

(31), (37): B.Yeltsin (2000), *Chạy đua Tổng thống*, Tổng cục V, Bộ Công an, Quyền 2, tr. 260-261.

(32): B.Yeltsin (1997), *Những ghi chép của Tổng thống*, Chính trị Quốc gia, H, tr. 229.

(33): B. Khorev (1999), *Địa vị người lao động*, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, tr.1.

(34): TTXVN (1999), *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 14/5, tr. 3.

(35), (36): M. Lavigne (1999), *Các nền kinh tế chuyển đổi*, Chính trị Quốc gia, H, tr. 283, tr. 294.